

Số: 111/2019/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hóa, ngày 20 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 159/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th., sinh năm 1990.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn S., sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Thôn B. H., xã P. B., huyện C. H., tỉnh T. Q..

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Th. và anh Đinh Văn S..

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các nội dung cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Chị Hoàng Thị Th. trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Thị Q. Tr., sinh ngày 08/6/2011.

+ Anh S. cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th. là 1.000.000đ/tháng (Một

triệu đồng), phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi và anh Đinh Văn S. có quyền, nghĩa vụ được thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với quyết định có hiệu lực pháp luật của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị Th. nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hoàng Thị Th. đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001097 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang chuyển thành tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. (*Chị Thêm đã nộp đủ tiền án phí*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Hữu Việt

